

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I

MÔN: TIẾNG VIỆT

KHỐI LỚP MỘT

I. Đọc, viết đúng các vần, từ ngữ:

1. Vần: ia, ua, ai, ây, ôi,.....uôt, ươt (Ôn từ bài 29 đến bài 74-SGK- Tập 1).

2. Từ ngữ: lá tía tô, lá mía, nhà ngói, đồi núi,.....chuột nhắt, lướt ván.

(Ôn từ bài 29 đến 74-SGK-Tập 1)

II. Đọc và viết đúng câu:

Gió lùa kẽ lá

Lá khẽ đu đưa

Gió qua cửa sổ

Bé vừa ngủ trưa

Chào Mào có áo màu nâu

Cứ mùa ổi tới từ đâu bay về.

Mùa thu, bầu trời như cao hơn. Trên giàn thiên lí, lũ chuồn chuồn ngán ngời bay lượn.

(Ôn từ bài 29 đến bài 74-SGK -Tập 1)

III. Các dạng bài tập: (tham khảo)

1. Điền vần thích hợp vào chỗ chấm:

ia hay ai: cây m _ _ _ , ngày m _ _ _ , cái đ _ _ _ , lâu đ _ _ _

au hay âu: bị đ _ _ _ , đi đ _ _ _ , cây c _ _ _ , chim bồ c _ _ _

iu hay êu: đàn s_{...}, nhỏ x_{...}, cái r_{...}, l_{...} lo

ưu hay uou: h_{...} nai, m_{...} kế, trái l_{...}, bầu r_{...}

2. Nối các ô chữ để có từ, câu đúng:

a/

Mẹ quấy bột

cho bé

Trời đã

chín đỏ

Những trái ớt

ngọt mưa

b/

Mẹ dệt

trở rét

Trời

thỏ cảm

Bà gọi đầu

bằng bò kết

IV. Điền tiếng, từ thích hợp:

Thông ; ễnh ; hái ; đom

Đường ; mùi ; niêm ; quý

Cỏi ; chăn ; vàng ; rặng

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I

MÔN: TOÁN

KHỐI LỚP: MỘT

1. Thực hiện các phép tính sau:

a.

$$\begin{array}{r} -10 \\ -7 \end{array} \quad \begin{array}{r} +9 \\ +1 \end{array} \quad \begin{array}{r} +3 \\ +5 \end{array} \quad \begin{array}{r} +8 \\ +2 \end{array} \quad \begin{array}{r} -10 \\ -5 \end{array} \quad \begin{array}{r} +10 \\ +0 \end{array} \quad \begin{array}{r} -10 \\ -0 \end{array} \quad \begin{array}{r} +6 \\ +4 \end{array}$$

b. $5 + 5 = \dots$ $7 + 2 = \dots$ $8 + 2 = \dots$
 $6 + 4 = \dots$ $9 - 1 = \dots$ $10 - 2 = \dots$
 $4 + 6 = \dots$ $9 - 8 = \dots$ $10 - 8 = \dots$

2. Tính:

$4 + 1 + 5 = \dots$ $8 + 2 - 7 = \dots$ $9 + 0 - 5 = \dots$
 $10 - 6 + 2 = \dots$ $10 - 5 - 3 = \dots$ $10 - 6 + 3 = \dots$
 $8 - 2 + 4 = \dots$ $4 + 6 + 0 = \dots$ $10 + 0 - 2 = \dots$

3. Điền vào chỗ trống:

$8 + \square = 10$ $10 - \square = 4$ $9 = \square + 4$
 $10 - \square = 8$ $6 + \square = 10$ $4 = 8 - \square$
 $\square + 3 = 9$ $9 - \square = 4$ $7 = \square + 3$

4. Điền dấu ($>$; $<$; $=$) vào ô trống:

$3 + 7 \square 10$ $9 \square 9 + 0$ $10 - 1 \square 1 + 9$
 $4 + 3 \square 8$ $10 \square 9 + 1$ $8 - 6 \square 7 - 3$
 $10 - 8 \square 2$ $8 \square 10 - 8$ $5 - 4 \square 10 - 6$

5. Điền dấu ($+$, $-$) vào ô trống:

$4 \square 3 = 7$ $10 \square 6 = 4$ $3 \square 3 \square 3 = 3$
 $6 \square 4 = 2$ $8 \square 3 = 5$ $5 \square 2 \square 3 = 4$

6. Khoanh tròn vào số lớn nhất:

a/ 3, 7, 5, 9, 8

b/ 1, 6, 8, 10, 2

7. Khoanh tròn vào số bé nhất:

a/ 6, 2, 10, 3, 1

b/ 9, 7, 0, 5, 4

8. Viết các số: 9, 5, 7, 3, 10

a/ Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b/ Theo thứ tự từ lớn đến bé:

9. Viết phép tính thích hợp:

a/ Có : 8 con chim

b/ Có : 5 con gà

Bay đi : 4 con chim.

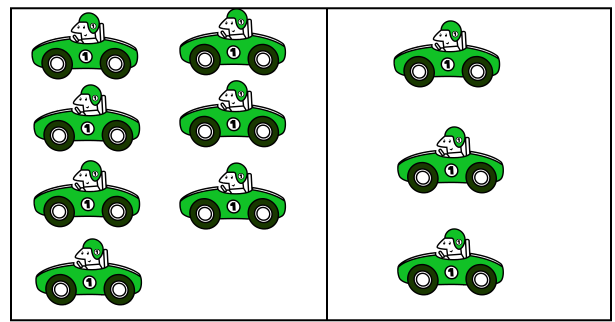
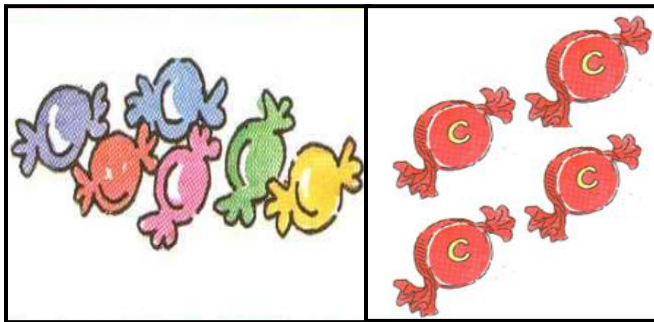
Mua thêm : 4 con gà

Còn : con chim?

Có tất cả : con gà?

--	--	--	--	--

10. Nhìn tranh viết phép tính thích hợp:



11. Điền số và dấu để được phép tính đúng:

* Chú ý: - Học thuộc các phép cộng và trừ trong phạm vi từ 3 đến 10.

- Xem lại các bài tập ở SGK và bài tập thực hành toán 1 – tập 1.

Chúc các em kiểm tra cuối kỳ I đạt kết quả cao.

Tham khảo: <https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-1-lop1>